

CẤU TRÚC ĐỀ THI HK2 – KHỐI 10

Trắc nghiệm (6đ): 30 câu x 0.2

1. Phát âm (2 câu)

1 câu s/es/ed

1 câu nguyên âm/phụ âm

2. Nhấn âm (2 câu)

1 câu 2 âm tiết

1 câu 3 âm tiết trở lên

3. Đọc hiểu (5 câu)

4. Giới từ (1 câu)

5. Word form (1 câu)

6. Phrasal verbs (1 câu)

7. Từ vựng (5 câu)

8. Đồng nghĩa (2 câu)

9. Trái nghĩa (2 câu)

10. Sửa lỗi (2 câu) (từ vựng+ngữ pháp)

11. Ngữ pháp (7 câu)

- Passive voice (simple present, present perfect, modal verb)
- Relative clause
- Ving/V/to V
- If 1,2

Tự luận (4đ): 8 câu x 0.5

- 2 if 2
- 2 relative clause
- 2 modal verb passive voice
- 1 simple past → present perfect (S + started/began + Ving → S + have/has + V3/Ved)
- 1 reported speech (statement)